

TRƯỜNG TH AN THÁI
BỘ PHÂN BÁN TRÚ

CÔNG KHAI TIỀN AN HÀNG NGÀY THÁNG 11/2024
(Từ ngày 01/11 đến ngày 29/11/2024)

Số TT	Ngày	Số HS	Số tiền/HS	Tổng Thu	Chi tiền thực phẩm NTĐ	Số tiền/Bữa	Chi tiền Cty Ánh Hồng	Chi tiền Cty Tài Tài	Tổng chi	Tồn
									Tồn 0	-
1	01/11/2024	100	30,000	3,000,000	1,998,800	5950	595,000		2,593,800	406,200
2	04/11/2024	101	30,000	3,030,000	2,550,990	5300		535,300	3,086,290	-56,290
3	05/11/2024	101	30,000	3,030,000	2,570,420	5950	600,950		3,171,370	-141,370
4	06/11/2024	101	30,000	3,030,000	2,175,560	7900	797,900		2,973,460	56,540
5	07/11/2024	101	30,000	3,030,000	2,468,100	4820	486,820		2,954,920	75,080
6	08/11/2024	100	30,000	3,000,000	1,959,850	5950	595,000		2,554,850	445,150
7	11/11/2024	101	30,000	3,030,000	3,006,340	5300		535,300	3,541,640	-511,640
8	12/11/2024	102	30,000	3,060,000	2,570,420	5950	606,900		3,177,320	-117,320
9	13/11/2024	102	30,000	3,060,000	2,175,560	7900	805,800		2,981,360	78,640
10	14/11/2024	101	30,000	3,030,000	2,577,300	4820	486,820		3,064,120	-34,120
11	15/11/2024	96	30,000	2,880,000	1,959,850	5950	571,200		2,531,050	348,950
12	18/11/2024	100	30,000	3,000,000	2,533,140	5300		530,000	3,063,140	-63,140
13	19/11/2024	101	30,000	3,030,000	2,774,820	5950	600,950		3,375,770	-345,770
14	20/11/2024	101	30,000	3,030,000	2,175,560	7900	797,900		2,973,460	56,540
15	21/11/2024	101	30,000	3,030,000	2,577,300	4820	486,820		3,064,120	-34,120
16	22/11/2024	100	30,000	3,000,000	1,954,850	5950	595,000		2,549,850	450,150
17	25/11/2024	102	30,000	3,060,000	2,398,390	5300		540,600	2,938,990	121,010
18.	26/11/2024	102	30,000	3,060,000	2,774,820	5950	606,900		3,381,720	-321,720
19	27/11/2024	100	30,000	3,000,000	2,175,560	7900	790,000		2,965,560	34,440
20	28/11/2024	102	30,000	3,060,000	2,943,800	4820	491,640		3,435,440	-375,440
21	29/11/2024	101	30,000	3,030,000	2,294,620	5950	600,950		2,895,570	134,430
	TỔNG	2,116		63,480,000	50,616,050		10,516,550	2,141,200	63,273,800	206,200

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 01/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	0.80	55,700	44,560	
2	CẢI NGỌT THÔ	Kg	5.00	48,300	241,500	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	4.00	44,100	176,400	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
7	TRỨNG GÀ 2	Quả	105.00	4,300	451,500	
8	NẠC HEO XAY	Kg	1.50	177,500	266,250	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	122,900	36,870	
10	NHÂN THÁI THÔ	Kg	4.00	63,000	252,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00	60,500	121,000	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00	36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00	11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,100	5,100	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			138.80		1,998,800	

Tổng tiền (bằng chữ): Một triệu chín trăm chín mươi tám ngàn tám trăm đồng chẵn.

Người lập HT
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 04/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CẢI THÌA THÔ	Kg	3.50	54,600	191,100	
2	ĐÙI GỌ	Kg	4.00	170,100	680,400	
3	XÚC XÍCH TƯƠI VISAN	Kg	5.00	143,000	715,000	
4	SU SU THÔ	Kg	5.50	33,600	184,800	
5	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
6	HÀNH CỬ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
7	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
8	HÈN NGUYÊN VỎ	Kg	2.00	28,400	56,800	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	122,900	36,870	
10	THANH LONG	Kg	5.00	49,400	247,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00	30,250	30,250	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00	36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00	11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
	Tổng cộng:		42.50		2,550,990	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn chín trăm chín mươi đồng chẵn.

Người lập HT
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 05/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ RỐT ĐÀ LẠT THÔ	Kg	0.50	56,700	28,350	
2	CUA XAY	Kg	0.40	203,500	81,400	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
4	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
6	KHOAI TÂY ĐÀ LẠT THÔ	Kg	4.00	36,800	147,200	
7	MÒNG TƠI THÔ	Kg	4.00	46,200	184,800	
8	CHUỐI CAU NẢI TRUNG 18-22 Trái/Kg	Kg	5.00	26,800	134,000	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	122,900	36,870	
10	THƠM GỌT VỎ	Trái	4.00	27,300	109,200	
11	CÁ TRA LS BỎ ĐẦU	Kg	11.00	100,800	1,108,800	
12	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10	78,800	7,880	
13	ĐÙI GỌ	Kg	2.00	170,100	340,200	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00	30,250	30,250	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			46.50		2,570,420	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu năm trăm bảy mươi ngàn bốn trăm hai mươi đồng chẵn.

Người lập
 HT
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 06/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẦU THÔ	Kg	4.50	42,000	189,000	
2	DƯA HẦU LONG AN	Kg	5.00	23,100	115,500	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
4	HÀNH CÚ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
6	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	4.00	37,800	151,200	
7	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	122,900	36,870	
8	ĐẬU HŨ CHIÊN MIẾNG LỚN	Miếng	70.00	3,300	231,000	
9	ĐÙI GỌ	Kg	5.00	170,100	850,500	
10	TÉP BẠC CÁT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	0.30	216,300	64,890	
11	TỎI CÚ THÔ	Kg	0.10	68,300	6,830	
12	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00	60,500	121,000	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
14	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00	36,300	36,300	
15	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00	11,000	11,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			107.40		2,175,560	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 07/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50	39,900	179,550	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80	55,700	44,560	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00	23,100	23,100	
4	ME	Kg	0.20	44,100	8,820	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50	37,800	132,300	
6	RAU ÔM	Kg	0.10	46,200	4,620	
7	ÔI NỮ HOÀNG	Kg	5.00	38,900	194,500	
8	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
9	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.50	122,900	61,450	
12	THƠM GỌT VỎ	Trái	4.00	27,300	109,200	
13	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	12.00	109,200	1,310,400	
14	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10	78,800	7,880	
15	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00	30,250	30,250	
16	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
17	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,150	5,150	
18	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
	Tổng cộng:		46.90		2,468,100	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn một trăm đồng chẵn.

Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 08/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	0.80	55,700	44,560	
2	CẢI NGỌT THÔ	Kg	5.00	48,300	241,500	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	4.00	44,100	176,400	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
5	HÀNH CỬ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
7	TRỨNG GÀ 2	Quả	110.00	4,300	473,000	
8	NẠC HEO XAY	Kg	1.50	177,500	266,250	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	122,900	36,870	
10	NHẪN THÁI THÔ	Kg	4.00	63,000	252,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	1.00	60,500	60,500	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00	36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00	11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			142.80		1,959,850	

Tổng tiền (bằng chữ): Một triệu chín trăm năm mươi chín ngàn tám trăm năm mươi đồng chẵn.

Người lập
 HT
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 11/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CẢI THÌA THÔ	Kg	3.50	54,600	191,100	
2	XÚC XÍCH TƯƠI VISAN	Kg	12.00	143,000	1,716,000	
3	SU SU THÔ	Kg	5.50	33,600	184,800	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
7	HÉN NGUYÊN VỎ	Kg	2.00	28,400	56,800	
8	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	122,900	36,870	
9	TƯƠNG CÀ ÔNG CHÀ VÀ 2L	Chai	1.00	82,500	82,500	
10	TƯƠNG ỚT CHINSU 250Gr	Chai	1.00	22,000	22,000	
11	THANH LONG	Kg	5.00	49,400	247,000	
12	DẦU TƯƠNG AN 1L	Chai	1.00	60,500	60,500	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
14	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00	36,300	36,300	
15	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00	11,000	11,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			47.50		3,006,340	

Tổng tiền (bằng chữ): Ba triệu không trăm lẻ sáu ngàn ba trăm bốn mươi đồng chẵn.

QUY BAN NHÂN DÂN H. PHÚ GIÀ

TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

ĐƠN VỊ

Người lập

HT

Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 12/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ RỐT ĐÀ LẠT THÔ	Kg	0.50	56,700	28,350	
2	CUA XAY	Kg	0.40	203,500	81,400	
3	GAO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
4	HÀNH CỬ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
6	KHOAI TÂY ĐÀ LẠT THÔ	Kg	4.00	36,800	147,200	
7	MÒNG TƠI THÔ	Kg	4.00	46,200	184,800	
8	CHUỐI CAU NẢI TRUNG 18-22 Trái/Kg	Kg	5.00	26,800	134,000	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	122,900	36,870	
10	THƠM GỌT VỎ	Trái	4.00	27,300	109,200	
11	CÁ TRA LS BỔ ĐÀU	Kg	11.00	100,800	1,108,800	
12	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10	78,800	7,880	
13	ĐÙI GỌ	Kg	2.00	170,100	340,200	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00	30,250	30,250	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			46.50		2,570,420	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu năm trăm bảy mươi ngàn bốn trăm hai mươi đồng chẵn.

ỦY BAN NHÂN DÂN H. PHU THUAN
 TRƯỞNG
 TIÊU HỌC
 AN THÁI

Người lập
 HT
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 13/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẦU THÔ	Kg	4.50	42,000	189,000	
2	DƯA HẦU LONG AN	Kg	5.00	23,100	115,500	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
4	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
6	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	4.00	37,800	151,200	
7	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	122,900	36,870	
8	ĐẬU HŨ CHIÊN MIẾNG LỚN	Miếng	70.00	3,300	231,000	
9	ĐÙI GỌ	Kg	5.00	170,100	850,500	
10	TÉP BẠC CÁT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	0.30	216,300	64,890	
11	TỎI CỦ THÔ	Kg	0.10	68,300	6,830	
12	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00	60,500	121,000	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
14	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00	36,300	36,300	
15	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00	11,000	11,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
	Tổng cộng:		107.40		2,175,560	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi đồng chẵn.

Người lập

HT:

Phạm Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG

TIỂU HỌC

AN THÁI

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 14/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50	39,900	179,550	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80	55,700	44,560	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00	23,100	23,100	
4	ME	Kg	0.20	44,100	8,820	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50	37,800	132,300	
6	RAU ÔM	Kg	0.10	46,200	4,620	
7	ỒI NỮ HOÀNG	Kg	5.00	38,900	194,500	
8	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
9	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.50	122,900	61,450	
12	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	14.00	109,200	1,528,800	
13	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10	78,800	7,880	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00	30,250	30,250	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			44.90		2,577,300	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm đồng chẵn.

ỦY BAN NHÂN DÂN H. PHÚ GI
 TRƯỞNG TIỂU HỌC AN THÁI

Người lập HT

 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 15/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	0.80	55,700	44,560	
2	CẢI NGỌT THÔ	Kg	5.00	48,300	241,500	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	4.00	44,100	176,400	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00	25,900	284,900	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10	55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10	51,500	5,150	
7	TRỨNG GÀ 2	Quả	110.00	4,300	473,000	
8	NẠC HEO XAY	Kg	1.50	177,500	266,250	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30	122,900	36,870	
10	NHÃN THÁI THÔ	Kg	4.00	63,000	252,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	1.00	60,500	60,500	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00	18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00	36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00	11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00	5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00	41,800	41,800	
Tổng cộng:			142.80		1,959,850	

Tổng tiền (bằng chữ): Một triệu chín trăm năm mươi chín ngàn tám trăm năm mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 18/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CẢI THÌA THÔ	Kg	3.50		54,600	191,100	
2	CHẢ CÁ BASA CHIÊN THOẠI AN 500Gr	Kg	8.00		112,200	897,600	
3	ĐUÔI GỖ	Kg	2.00		170,100	340,200	
4	SU SU THÔ	Kg	5.50		33,600	184,800	
5	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
6	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
7	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
8	HÊN NGUYÊN VỎ	Kg	2.00		28,400	56,800	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		122,900	36,870	
10	TƯƠNG CÀ ÔNG CHÀ VÀ 2L	Chai	1.00		82,500	82,500	
11	TƯƠNG ỚT CHINSU 250Gr	Chai	1.00		22,000	22,000	
12	THANH LONG	Kg	5.10		49,400	252,000	
13	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	1.00		60,500	60,500	
14	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
15	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
16	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
17	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
18	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			45.60			2,533,140	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu năm trăm hai mươi tám ngàn một trăm bốn mươi đồng chẵn.

Người lập HT
 Phạm Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG
 TIÊU HỌC
 AN THÁI

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 19/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ RỐT ĐÀ LẠT THÔ	Kg	0.50		56,700	28,350	
2	CUA XAY	Kg	0.40		203,500	81,400	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
4	CÀ CHUA	Kg	2.00		55,700	111,400	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
7	KHOAI TÂY ĐÀ LẠT THÔ	Kg	4.00		36,800	147,200	
8	MÒNG TƠI THÔ	Kg	4.00		46,200	184,800	
9	CHUỐI CAU NẢI TRUNG 18-22 Trái/Kg	Kg	5.00		26,800	134,000	
10	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		122,900	36,870	
11	DIỀU HỒNG BỎ ĐÀU LS (0.5 - 0.6 kg)	Kg	12.00		137,600	1,651,200	
12	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10		78,800	7,880	
13	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,250	30,250	
14	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
	Tổng cộng:		43.50			2,774,820	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn tám trăm hai mươi đồng chẵn.

Người lập
 HT
 TRƯỞNG
 TIỂU HỌC
 AN THÁI
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 20/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẦU THÔ	Kg	4.50		42,000	189,000	
2	DU'A HẤU LONG AN	Kg	5.00		23,100	115,500	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
4	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
6	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	4.00		37,800	151,200	
7	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		122,900	36,870	
8	ĐẬU HŨ CHIÊN MIẾNG LỚN	Miếng	70.00		3,300	231,000	
9	ĐÙI GỌ	Kg	5.00		170,100	850,500	
10	TÉP BẠC CẮT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	0.30		216,300	64,890	
11	TỎI CỦ THÔ	Kg	0.10		68,300	6,830	
12	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00		60,500	121,000	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
14	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
15	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ' 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
	Tổng cộng:		107.40			2,175,560	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
TRƯỜNG
TIÊU HỌC
AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 21/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50		39,900	179,550	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80		55,700	44,560	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00		23,100	23,100	
4	ME	Kg	0.20		44,100	8,820	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50		37,800	132,300	
6	RAU ÔM	Kg	0.10		46,200	4,620	
7	ÔI NỮ HOÀNG	Kg	5.00		38,900	194,500	
8	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
9	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.50		122,900	61,450	
12	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	14.00		109,200	1,528,800	
13	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10		78,800	7,880	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,250	30,250	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			44.90			2,577,300	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm đồng chẵn.

Người lập
 HT
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 22/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	0.80		55,700	44,560	
2	CÁI NGỌT THÔ	Kg	5.00		48,300	241,500	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	4.00		44,100	176,400	
4	GẠO THƠM MỸ KHỔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
5	HÀNH CÚ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
7	TRỨNG GÀ 2	Quả	110.00		4,300	473,000	
8	NẠC HEO XAY	Kg	1.50		177,500	266,250	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		122,900	36,870	
10	NHÂN THÁI THÔ	Kg	4.00		63,000	252,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	1.00		60,500	60,500	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
	Tổng cộng:		142.80			1,959,850	

Tổng tiền (bằng chữ): Một triệu chín trăm năm mươi chín ngàn tám trăm năm mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
TRƯỜNG
TIÊU HỌC
AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 25/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CẢI THÌA THÔ	Kg	3.50		54,600	191,100	
2	CHẢ CÁ BASA CHIÊN THOẠI AN 500Gr	Kg	8.00		112,200	897,600	
3	ĐÙI GỌ	Kg	2.00		170,100	340,200	
4	SU SU THÔ	Kg	5.50		33,600	184,800	
5	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
6	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
7	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
8	HẾN NGUYÊN VỎ	Kg	2.00		28,400	56,800	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		122,900	36,870	
10	NHẪN THÁI THÔ	Kg	4.00		63,000	252,000	
11	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,250	30,250	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
	Tổng cộng:		42.50			2,398,390	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu ba trăm chín mươi tám ngàn ba trăm chín mươi đồng chẵn.

Người lập HT
TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 26/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ RỐT ĐÀ LẠT THÔ	Kg	0.50		56,700	28,350	
2	CUA XAY	Kg	0.40		203,500	81,400	
3	GẠO THƠM MỸ KHỔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
4	CÀ CHUA	Kg	2.00		55,700	111,400	
5	HÀNH CỬ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
7	KHOAI TÂY ĐÀ LẠT THÔ	Kg	4.00		36,800	147,200	
8	MỒNG TƠI THÔ	Kg	4.00		46,200	184,800	
9	CHUỐI CAU NẢI TRUNG 18-22 Trái/Kg	Kg	5.00		26,800	134,000	
10	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		122,900	36,870	
11	DIỀU HỒNG BÒ ĐÀU LS (0.5 - 0.6 kg)	Kg	12.00		137,600	1,651,200	
12	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10		78,800	7,880	
13	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,250	30,250	
14	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
	Tổng cộng:		43.50			2,774,820	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn tám trăm hai mươi đồng chẵn.

Người lập
 HT
 Phạm Thị Thanh Hòa

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 27/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẦU THÔ	Kg	4.50		42,000	189,000	
2	DƯA HẦU LONG AN	Kg	5.00		23,100	115,500	
3	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
4	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
5	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
6	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	4.00		37,800	151,200	
7	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		122,900	36,870	
8	ĐẬU HŨ CHIÊN MIẾNG LỚN	Miếng	70.00		3,300	231,000	
9	ĐUÔI GỌ	Kg	5.00		170,100	850,500	
10	TÉP BẠC CẮT RÂU (khoảng 120-130 con/kg)	Kg	0.30		216,300	64,890	
11	TỎI CỦ THÔ	Kg	0.10		68,300	6,830	
12	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	2.00		60,500	121,000	
13	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
14	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
15	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			107.40			2,175,560	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG
TIÊU HỌC
AN THÁI

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 28/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	BẮP CẢI TRẮNG THÔ	Kg	4.50		39,900	179,550	
2	CÀ CHUA	Kg	0.80		55,700	44,560	
3	GIÁ TƯƠI	Kg	1.00		23,100	23,100	
4	ME	Kg	0.20		44,100	8,820	
5	RAU MUỐNG NƯỚC	Kg	3.50		37,800	132,300	
6	RAU ÔM	Kg	0.10		46,200	4,620	
7	SỮA TRÁI CÂY	Hộp	110.00		6,930	762,000	
8	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
9	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
10	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
11	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.50		122,900	61,450	
12	ĐÙI BÈ GÀ	Kg	12.30		109,200	1,327,800	
13	GỪNG TƯƠI	Kg	0.10		78,800	7,880	
14	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	1.00		30,250	30,250	
15	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
16	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
17	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
Tổng cộng:			148.20			2,943,800	

Tổng tiền (bằng chữ): Hai triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm đồng chẵn.

Người lập
HT
Phạm Thị Thanh Hòa

TRƯỜNG
TIÊU HỌC
AN THÁI

ĐƠN ĐẶT HÀNG NGÀY 29/11/2024

Stt	Tên Vật tư	Đvt	Số lượng	Thực nhận	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	CÀ CHUA	Kg	0.80		55,700	44,560	
2	CẢI NGỌT THÔ	Kg	5.00		48,300	241,500	
3	KHOAI MỠ TÍM THÔ	Kg	4.00		44,100	176,400	
4	GẠO THƠM MỸ KHÔ	Kg	11.00		25,900	284,900	
5	HÀNH CỦ THÔ	Kg	0.10		55,700	5,570	
6	HÀNH LÁ THÔ	Kg	0.10		51,500	5,150	
7	TRỨNG GÀ 2	Quả	110.00		4,300	473,000	
8	NẠC HEO XAY	Kg	1.50		177,500	266,250	
9	GÀ CN PHILÊ XAY	Kg	0.30		122,900	36,870	
10	LÊ ĐƯỜNG	Kg	5.81		108,000	585,648	
11	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	1.00		60,500	60,500	
12	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 0.5Kg	Bịch	1.00		18,900	18,900	
13	HẠT NÊM AJI NGON 400Gr	Gói	1.00		36,300	36,300	
14	BỘT NGỌT AJINOMOTO 100Gr	Gói	1.00		11,000	11,000	
15	MUỐI IOT TÍM THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	1.00		5,150	5,150	
16	NƯỚC MẮM NAM NGU' 500ML	Chai	1.00		41,800	41,800	
17	HÚNG LỦI	Kg	0.01		112,200	1,122	
Tổng cộng:			144.62			2,294,620	

Tổng tiền (bằng chữ): Một triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm năm mươi đồng chẵn.

Người lập
HT
TRƯỞNG
TIỂU HỌC
AN THÁI
Phạm Thị Thanh Hòa